

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 12/4/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ph Đ Kh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ng và bà Vũ Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Q – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP HHVN (MSB)

Địa chỉ trụ sở chính: số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường LT, quận ĐĐ, Thành phố HN. Địa chỉ liên hệ: Tầng 23, Tòa nhà TNR, số 180 -192 Nguyễn Công Trứ, phường NTB, Q 1, Thành phố HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP HHVN; Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý Tín Dụng; Ủy quyền lại cho: Bà Huỳnh Thị Như Ng – Giám đốc xử lý nợ khách hàng cá nhân. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1994.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HH, xã TT, huyện HT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày: Ngày 29/12/2017, Ngân hàng TMCP HHVN – Chi nhánh ĐN và ông Nguyễn Đình H đã ký kết hợp đồng vay tiền số: 73UL/2017/HĐCV và khế ước nhận nợ số: 73UL/2017/KUNN, ngày 29/12/2017; Theo nội dung hợp đồng cho vay, Ngân hàng TMCP HHVN – Chi

nhánh ĐN đồng ý cho ông Nguyễn Đình H vay số tiền là: 120.000.000đồng với mục đích vay tiêu dùng; Thời hạn vay tiền là 48 tháng với mức lãi suất 23%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức trả nợ gốc và lãi hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 07/11/2018, ông Nguyễn Đình H đã trả: 17.702.608đồng tiền nợ gốc và 14.270.382đồng tiền lãi. Đến ngày 13/8/2018, tiền nợ vay của ông H đã chuyển sang quá hạn; Sau đó, ông H có trả thêm 02 tháng nhưng số tiền không đủ nên căn cứ điểm e khoản 1 điều 6 của hợp đồng cho vay, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay đã ký kết. Do đó, Ngân hàng TMCP HHVN yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT giải quyết; Buộc ông Nguyễn Đình H phải trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP HHVN, tạm tính đến ngày 17/12/2020 với tổng số tiền là: 170.746.722 đồng; Trong đó: nợ gốc 102,297,382 đồng và nợ lãi 58.963.762 đồng, nợ lãi quá hạn 9.485.579đồng. Kể từ ngày 17/12/2020, ông Nguyễn Đình H còn phải thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay 73UL/2017/HĐCV, ngày 29/12/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện HT thụ lý giải quyết vụ án thì đến ngày 19/3/2021, ông Nguyễn Đình H đã thanh toán 150.000.000đồng; Trong đó, tiền nợ gốc là 102,297,382 đồng và nợ lãi là 47.702.618 đồng; Tuy nhiên, tính đến hết ngày 06/4/2021 thì số tiền nợ lãi mà ông H còn phải trả là 29.070.154đồng; Trong đó, tiền lãi thường là 17.404.670đồng và lãi phạt là 11.665.484đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Đình H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Đình H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền nợ lãi là 29.070.154đồng.

Về án phí đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án: Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng vay

tài sản”; Bị đơn trú tại thôn HH, xã TT, huyện HT, tỉnh BT nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện HT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là ông Nguyễn Đình H không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa nên xác định bị đơn đã từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 29/12/2017, ông Nguyễn Đình H đã ký kết hợp đồng vay tiền số: 73UL/2017/HĐCV và khế ước nhận nợ số: 73UL/2017/KUNN, ngày 29/12/2017 để vay của Ngân hàng TMCP HHVN – Chi nhánh ĐN với số tiền là: 120.000.000đồng với mục đích vay tiêu dùng; Thời hạn vay tiền là 48 tháng với mức lãi suất 23%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức trả nợ gốc và lãi hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H không trả tiền gốc và lãi định kỳ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền nên đến ngày 13/8/2018, tiền nợ vay của ông H đã chuyển sang quá hạn và ông H có trả thêm 02 tháng nhưng vẫn chưa đủ tiền gốc và lãi. Do đó, tính đến ngày 07/11/2018, ông Nguyễn Đình H chỉ mới trả được 17.702.608đồng tiền nợ gốc và 14.270.382đồng là chưa đủ tiền gốc và lãi định kỳ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền nên căn cứ điểm e khoản 1 điều 6 của hợp đồng cho vay, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết, thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đã ký kết. Do đó, Ngân hàng TMCP HHVN – Chi nhánh ĐN đơn phương chấm dứt hợp đồng và thu hồi nợ trước thời hạn là đúng quy định pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện HT thụ lý giải quyết vụ án, đến ngày 19/3/2021, ông Nguyễn Đình H đã thanh toán 150.000.000đồng; Trong đó, tiền nợ gốc là 102,297,382 đồng và nợ lãi là 47.702.618 đồng; Tuy nhiên, số tiền lãi được tính đến thời điểm này là 76.772.772đồng nên số tiền nợ lãi mà ông H còn phải trả là 29.070.154đồng. Do đó, tại bản tự khai ngày 07/4/2021 của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định ông H đã trả đủ tiền gốc là 102,297,382 đồng nên tính từ ngày 20/3/2021 trở về sau, tiền vay gốc trong hợp đồng không phát sinh thêm tiền lãi nữa. Tuy nhiên, do ông Hùng chưa thanh toán hết tiền nợ lãi trong hợp đồng vay nên ông H phải tiếp tục trả số tiền nợ lãi thiếu là 29.070.154đồng.

Xét thấy, phía nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tiền nợ gốc là 102,297,382 đồng và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc từ sau ngày 19/3/2021 mà chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi còn thiếu là 29.070.154đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định

pháp luật nên cần chấp nhận; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về tiền nợ gốc và một phần tiền lãi mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn.

Về việc áp dụng mức lãi suất đối với các khoản vay do các bên tự thỏa thuận là phù hợp quy định với Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xét thấy đây sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lãi còn thiếu nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP HHVN và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là có căn cứ nên chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Buộc ông Nguyễn Đình H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền còn thiếu của hợp đồng vay tiền là 29.070.154đồng.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP HHVN về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình H phải thanh toán tiền nợ gốc là 102,297,382 đồng và tiền nợ lãi là 47.702.618 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đình H phải chịu 1.453.508đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.988.000đồng theo biên lai thu số 0001915 ngày 03/11/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện HT.

4. Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ph Đ Kh